

Bản án số: **169/2024/DS-ST**

Ngày: 16/10/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng*

*tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Long Hồ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre:** Ông Phan Hoàng Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 99/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 200/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B).**

Địa chỉ: T, Số A đường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).**

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 (Vắng mặt).**

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh Q, sinh năm 1985 (Vắng mặt).**

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo Đơn khởi kiện ngày 10/7/2023, các Bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B) là ông Nguyễn Minh T1 trình bày như sau:*

Ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị C có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (TMCP) Đ (B) - Chi nhánh B1 – Phòng G theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01201912429483 ngày 14/5/2019 (số tiền rút vốn vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2019/12429483 ngày 14/5/2020), cụ thể:

- Số tiền vay: 200.000.000. Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi sò.
- Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 14/5/2020 đến ngày 14/5/2021.
- Tổng dư nợ vay tính đến hết ngày 15/10/2024 là: 27.307.221 đồng.

Trong đó: + Dư nợ gốc: 0 đồng

+ Dư nợ lãi: 27.307.221 đồng

- Lãi suất cho vay:

+ Lãi suất vay trong hạn: 11% cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng cụ thể

+ Lãi suất vay quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn

Hiện khoản vay nêu trên đã quá hạn thanh toán và thuộc nhóm nợ xấu, Ngân hàng TMCP Đ (B) - Chi nhánh B1 - P đã nhiều lần liên hệ để làm việc với ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị C nhưng ông T, bà C không hợp tác với ngân hàng trong việc xử lý nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ (B) khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Đại buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả tất nợ các khoản vay nêu trên với tổng dư nợ vay tính đến hết ngày 15/10/2024 là: 27.307.221 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng) và toàn bộ phần nợ lãi phát sinh từ ngày 16/10/2024 đến ngày ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị C trả tất nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2019/12429483/HĐBĐ ngày 14/5/2019. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại các thửa đất số 467, 468 tờ bản đồ số 47 tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*\* Theo Bản tự khai ngày 08/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày như sau:*

Anh Nguyễn Thanh T thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị C có vay Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo đúng như các Hợp đồng mà Ngân hàng TMCP Đ (B) cung cấp. Hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng anh chị đang sắp xếp lại khoản trả nợ nên chưa thanh toán được cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Khi nào có tiền sẽ tiếp tục thanh toán tất nợ cho Ngân hàng.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tổng đạt hợp lệ cho chị Nguyễn Thị C các văn bản tố tụng nhưng chị C vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị Nguyễn Thị C.*

*\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh Q có ý kiến:*

Khoảng năm 2022, ông có thuê thửa đất số 467, 468 tờ bản đồ số 47 tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre do anh Nguyễn Thanh T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ông thuê đất, ông không biết anh Nguyễn Thanh T đã thế chấp quyền sử dụng đất này cho Ngân hàng TMCP Đ. Quá trình thuê đất đến nay ông vẫn sử dụng, canh tác đất, không có tranh chấp. Trong vụ án này, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do thường xuyên bận việc nên ông xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C vắng mặt là chưa chấp hành tốt nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng các Điều 351, 357, 463, 466, 468, 288 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 103, 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 144, 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (B). Buộc anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/10/2024 là: 27.307.221 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 15/10/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01201912429483 ngày 14/5/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2019/12429483 ngày 14/5/2020. Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:*

*- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đ (B) khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 15/10/2024 với số tiền 27.307.221 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn ngày 12/7/2023 được Công an xã T xác nhận thì anh Nguyễn Thanh T có đăng ký thường trú tại ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị C có đăng ký thường trú tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhưng xác lập hợp đồng tín dụng tại huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh Q có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

*- Về nội dung vụ án:*

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (B) yêu cầu anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C phải trả số tiền nợ vay tính đến ngày 15/10/2024 là 27.307.221 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng).

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01201912429483 ngày 14/5/2019 (số tiền rút vốn vay theo Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2019/12429483 ngày 14/5/2020), anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C có vay Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền 200.000.000, lãi suất vay trong hạn: 11% cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng cụ thể, mục đích vay để bổ sung vốn nuôi sò, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 14/5/2020 đến ngày 14/5/2021. Anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C đã nhận đủ số vay để bổ sung vốn nuôi sò nhưng chưa thanh toán Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến 15/10/2024, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền 27.307.221 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh T thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (B) theo như Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, đây là sự thừa nhận của các bên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ (B) khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền vay là 27.307.221 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 100, 103, 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 274, 275, 280, 288, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi suất: Ngân hàng TMCP Đ (B) yêu cầu tiếp tục tính lãi suất số tiền vay của anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C sau ngày 15/10/2024 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01201912429483 ngày 14/5/2019 và Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2019/12429483 ngày 14/5/2020 mà anh T, chị C đã ký kết với Ngân hàng. Đây là yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2019/12429483/HĐBĐ ngày 14/5/2019. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại các thửa đất số 467, 468 tờ bản đồ số 47 tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 467, 468 tờ bản đồ số 47 tại xã T, huyện B, tỉnh

Bên Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ406490, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS05654 và số CQ406491, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS05655 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B, cấp ngày 25/01/2019 cho anh Nguyễn Thanh T.

Thấy rằng, Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2019/12429483/HĐBĐ ngày 14/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ (B) và anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật về đăng ký tài sản thế chấp nên có giá trị phát lý ràng buộc các bên khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Do anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ (B) nên căn cứ vào Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2019/12429483/HĐBĐ ngày 14/5/2019 thì yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng TMCP Đ (B) là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tài sản thế chấp): Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ (B) được chấp nhận nên anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng mà Ngân hàng TMCP Đ (B) đã tạm ứng và quyết toán xong với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:  $27.307.221 \text{ đồng} \times 5\% = 1.365.500 \text{ đồng}$  (Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 288, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 144, 147, 157, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 100, 103, 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (B) đối với anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.**

Buộc anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền tính đến ngày 15/10/2024 là 27.307.221 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng).

Buộc anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 15/10/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01201912429483 ngày 14/5/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.02/2019/12429483 ngày 14/5/2020 mà các bên đã ký kết với nhau.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ (B) có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án có thẩm quyền để phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 467, 468 tờ bản đồ số 47 tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ406490, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS05654 và số CQ406491, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS05655 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B, cấp ngày 25/01/2019 cho anh Nguyễn Thanh T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2019/12429483/HĐBĐ ngày 14/5/2019 để thu hồi nợ.

### **2. Về chi phí tố tụng:**

Buộc anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ liên đới hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền xem xét, thẩm định tài sản thế chấp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Buộc anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 1.365.500 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

H lại cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền án phí đã nộp là 6.051.678 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003467 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Long Hồ**